

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động
- Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 8 tháng 5 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 975/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn.

Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ: <http://tthc.backan.gov.vn/Pages/gioi-thieu.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô Thắt);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NCKSTTHC_{HL}

CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BẮC KẠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1009** /QĐ-UBND ngày **19** tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội



A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG VIỆC LÀM					
1	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật an toàn vệ sinh lao động; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08/6/2017
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP					
1	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2016
2	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ	Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn		ngày 28/12/2016
3	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
4	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
5	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
6	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
7	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội	15 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả	Không	Luật giáo dục nghề nghiệp;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	quy định	Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
8	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
9	Thành lập hội đồng quản trị trường, trung cấp tư thực	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
10	Bổ nhiệm hiệu trưởng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
11	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bắc Kạn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016
III. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nội vụ Số 152 đường Trường Chinh, P. Phùng Chí Kiên, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
2	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nội vụ Số 152 đường Trường Chinh, P. Phùng Chí Kiên, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
3	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
5	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
7	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
9	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
10	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Theo thỏa thuận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
11	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

IV. LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM

1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp	12h làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả	Không	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số
---	--	--------------	--------------------------	-------	------------------------------------

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	kết quả Số Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	quy định	56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Số Lao động - TB&XH, Số 32 đường Trường Chinh, P. Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện (Cơ quan thực hiện: Phòng Nội vụ)	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
2	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện (Cơ quan thực hiện:)	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hồ sơ hợp lệ	Phòng Nội vụ		hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
3	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
4	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
5	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
8	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
9	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
10	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Theo thỏa thuận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
11	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II. LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM					
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	12h làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ
2	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không quy định	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ

C. Thủ tục hành chính cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II. LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM					
1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ
2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cả nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ
3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cả nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ
4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cả nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã	Không	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ
5	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	12h làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã	Không	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ
6	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã	Không	Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ

II. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1	T-BKA-278689-TT	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi đối với cơ sở thuộc cấp tỉnh quản lý	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
2	T-BKA-278690-TT	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi do cấp tỉnh quản lý	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
3	T-BKA-278783-TT	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
4	T-BKA-278695-TT	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1	T-BKA-278669-TT	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
2	T-BKA-278670-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
3	T-BKA-278671-TT	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
4	T-BKA-278672-TT	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
5	T-BKA-278673-TT	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
6	T-BKA-278674-TT	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
7	T-BKA-278675-TT	Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
8	BLĐ-TBVXH-BKA-286190	Giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
9	T-BKA-278676-TT	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc Trung tâm công tác xã hội công lập	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội